

Số: 122/SZE-TCKT
V/v Báo cáo tài chính năm 2022

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi
- Mã chứng khoán: SZE
- Địa chỉ: số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, P.Bửu Long, TP.Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai.

- Điện thoại liên hệ: 02513.951771 - 02513.952257 Fax: 02513.952505

2. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Quách Ngọc Bửu – Tổng giám đốc

3. Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

5. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào
ngày 10 /03/2023 tại đường dẫn: <http://www.sonaenco.com.vn/>

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-KT


TỔNG GIÁM ĐỐC *[Handwritten signature]*
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG
SONADEZI
TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI
Quách Ngọc Bửu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG
SONADEZI**

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 35
8. Phụ lục	36 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai (tên cũ là “Công ty TNHH MTV Dịch vụ Môi trường Đô thị Biên Hòa”) theo văn bản số 8835/UBND-KT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600274914 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 8 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SZE theo Quyết định số 760/QĐ-SGDHN ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc cấp Giấy phép niêm yết cổ phiếu cho Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : +84 (025) 1395 1771
- Fax : +84 (025) 1395 2505

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải sinh hoạt (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về môi trường và Thông tư 12/2011/TT - BTNMT ngày 14/4/2011 quy định về Quản lý chất thải nguy hại; không chứa hàng tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Trần Võ Hoài Hương	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Quách Ngọc Bửu	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Võ Thành Tâm	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thành viên	Ngày 10 tháng 4 năm 2020

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Châu Loan	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Bách Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2020
Bà Phạm Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Nữ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Quách Ngọc Bửu	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 12 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020
Bà Trần Võ Hoài Hương	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 28 tháng 4 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Quách Ngọc Bửu – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc

Ngày 03 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0309/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 03 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**Nguyễn Minh Trí**
Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nguyễn Hoàng Yến
Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0088-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		245,555,374,476	249,285,912,464
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	50,827,656,167	38,491,661,638
1. Tiền	111		20,827,656,167	14,491,661,638
2. Các khoản tương đương tiền	112		30,000,000,000	24,000,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		53,900,000,000	76,213,876,167
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	53,900,000,000	76,213,876,167
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		131,296,015,704	107,780,309,435
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	130,417,904,245	106,242,407,522
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2,127,157,425	1,139,334,565
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2,186,388,711	3,183,952,439
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3,435,434,677)	(2,785,385,091)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8,943,102,925	26,214,594,846
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8,943,102,925	26,214,594,846
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		588,599,680	585,470,378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	288,924,476	585,470,378
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	299,675,204	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		399,868,738,506	432,902,647,260
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		280,330,697,299	308,760,228,091
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	280,145,790,371	308,544,446,159
- Nguyên giá	222		579,372,587,593	567,582,976,344
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(299,226,797,222)	(259,038,530,185)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	184,906,928	215,781,932
- Nguyên giá	228		308,750,000	308,750,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(123,843,072)	(92,968,068)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		57,583,667,657	57,318,572,135
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	57,583,667,657	57,318,572,135
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		7,500,000,000	7,500,000,000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7,500,000,000	7,500,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		54,454,373,550	59,323,847,034
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	53,436,009,372	58,489,669,002
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	1,018,364,178	834,178,032
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		645,424,112,982	682,188,559,724

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		287,479,392,080	323,401,320,413
I. Nợ ngắn hạn	310		197,851,392,080	221,868,320,413
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	57,290,448,386	72,680,084,484
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1,163,571,255	4,781,875,594
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6,889,071,953	7,120,311,813
4. Phải trả người lao động	314		15,514,423,934	25,792,837,057
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	11,233,244,426	11,161,181,972
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	14,678,456,815	11,153,271,665
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	50,173,266,819	51,787,106,421
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	26,580,000,000	25,788,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	153,198,136	153,198,136
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	14,175,710,356	11,450,453,271
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		89,628,000,000	101,533,000,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	89,628,000,000	101,533,000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

987
G T
M H
I VÀ T
&
C.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		357,944,720,902	358,787,239,311
I. Vốn chủ sở hữu	410		357,944,720,902	358,787,239,311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	300,000,000,000	300,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300,000,000,000	300,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	19,412,240,723	16,407,785,649
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	38,532,480,179	42,379,453,662
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11,002,721,984	42,379,453,662
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		27,529,758,195	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		645,424,112,982	682,188,559,724

Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Hoàng Cẩm Giang
Người lập



Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng



Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	481,205,545,757	355,167,678,791
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		481,205,545,757	355,167,678,791
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	424,179,814,507	315,233,531,132
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		57,025,731,250	39,934,147,659
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4,523,139,696	5,767,640,719
7. Chi phí tài chính	22		3,552,121,473	1,362,080,527
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3,552,121,473	1,362,080,527
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	27,291,308,805	27,900,356,529
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30,705,440,668	16,439,351,322
11. Thu nhập khác	31	VI.5	5,684,579,502	26,169,454,342
12. Chi phí khác	32	VI.6	1,218,430,076	1,851,711,202
13. Lợi nhuận khác	40		4,466,149,426	24,317,743,140
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35,171,590,094	40,757,094,462
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	7,826,018,045	7,709,406,071
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	(184,186,146)	409,815,714
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27,529,758,195	32,637,872,677
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	781	942
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	781	942


Nguyễn Hoàng Cẩm Giang
Người lập

Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		35,171,590,094	40,757,094,462
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10	40,466,102,083	32,757,311,404
- Các khoản dự phòng	03	V.6; V.20	650,049,586	1,090,988,183
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(4,523,139,696)	(6,495,822,536)
- Chi phí lãi vay	06		3,552,121,473	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		75,316,723,540	68,109,571,513
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(23,970,774,662)	(14,097,519,428)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		17,271,491,921	(14,185,508,515)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1,398,144,197	(20,460,503,391)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5,350,205,532	1,321,589,609
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3,568,017,000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(7,302,074,027)	(7,982,909,548)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.21	81,540,000	225,395,436
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(1,728,559,519)	(2,154,555,319)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		62,848,679,982	10,775,560,357
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.11 VII.	(42,312,695,835)	(172,793,605,093)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	728,181,817
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(54,000,000,000)	(24,213,876,167)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	76,313,876,167	47,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	4,599,134,215	3,904,252,225
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15,399,685,453)	(145,375,047,218)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	14,675,000,000	120,321,000,000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(25,788,000,000)	(16,136,000,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(24,000,000,000)	(24,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(35,113,000,000)	80,185,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		12,335,994,529	(54,414,486,861)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	38,491,661,638	92,906,148,499
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	50,827,656,167	38,491,661,638

Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2023



Nguyễn Hoàng Cẩm Giang
Người lập



Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng



Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là cung cấp dịch vụ đô thị môi trường.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 556 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 582 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa, công cụ dụng cụ bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bồi thường, tiền thuê đất trả trước và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bồi thường

Chi phí bồi thường phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tương ứng với thời gian thuê đất còn lại (43 năm).

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê còn lại (43 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 07

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% doanh thu thuần hàng năm (không bao gồm doanh thu xuất bán nội bộ giữa Công ty mẹ và Công ty con và ngược lại) đối với hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (bao gồm cả hoạt động tạm lưu trữ chất thải nguy hại chờ xử lý) và không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường không vượt quá 10% vốn điều lệ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	260.353.566	225.265.203
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.567.302.601	14.266.396.435
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	30.000.000.000	24.000.000.000
Cộng	<u>50.827.656.167</u>	<u>38.491.661.638</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng tại các Ngân hàng. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (*)	42.000.000.000	54.313.876.167
Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai (*)	11.900.000.000	21.900.000.000
Cộng	<u>53.900.000.000</u>	<u>76.213.876.167</u>

(*) Toàn bộ khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai đã được cầm cố để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ đầy đủ và đúng hạn của Công ty đối với khoản vay của Công ty với Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.19).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (*)	7.500.000.000	15.000.000.000	7.500.000.000	14.150.000.000
Cộng	<u>7.500.000.000</u>	<u>15.000.000.000</u>	<u>7.500.000.000</u>	<u>14.150.000.000</u>

(*) Khoản đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Dịch vụ Sonadezi (mã chứng khoán: SDV). Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi (số đầu năm là 500.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	92.723.440	141.025.113
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.605.040	66.742.800
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	18.207.180	35.821.500
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	9.525.600	440.000
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2 (D2D)	5.524.920	5.524.920
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	3.628.800	3.520.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	1.125.900	-
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.073.520	4.354.593
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	1.032.480	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	-	17.493.300
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	-	6.248.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	-	880.000
Phải thu các khách hàng khác	130.325.180.805	106.101.382.409
Phòng Tài nguyên Môi trường TP. Biên Hòa	44.045.564.875	41.666.431.997
Phòng Quản lý Đô thị Biên Hòa	57.832.686.392	37.634.980.914
Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Vĩnh Cửu	12.035.081.284	6.413.169.235
Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Long Thành	3.599.650.800	5.780.543.670
Các khách hàng khác	12.812.197.454	14.606.256.593
Cộng	130.417.904.245	106.242.407.522

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho bên liên quan	1.136.190	1.136.190
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	1.136.190	1.136.190
Trả trước cho các người bán khác	2.126.021.235	1.138.198.375
Trung tâm Tư vấn – Quy hoạch – Kiểm định xây dựng Đồng Nai	595.052.700	445.752.700
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Harding	537.088.562	-
Viện Môi trường và Tài nguyên	-	164.108.175
Công ty TNHH May thêu giày An Phước	180.879.000	130.746.000
Các nhà cung cấp khác	813.000.973	397.591.500
Cộng	2.127.157.425	1.139.334.565

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lãi dự thu	820.569.863	896.564.382
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	7.773.584	7.758.055
Xí nghiệp môi trường Biên Hòa – Phải thu tiền xử lý rác Tạm ứng	1.004.096.766	1.157.385.169
	85.615.000	211.591.000
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	149.501.038	588.713.960
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	118.832.460	321.939.873
Cộng	2.186.388.711	3.183.952.439

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Xây dựng Kim cương xanh – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 02 năm đến trên 03 năm	1.925.013.640	577.504.092	Từ 01 năm đến trên 02 năm	1.925.013.640	962.506.820
Ban quản lý Dự án Biên Hòa – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	774.179.073	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	774.179.073	-
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 03 năm	236.852.000	-	Trên 03 năm	236.852.000	-
Phải thu khách hàng khác tiền cung cấp dịch vụ	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	1.311.492.258	234.598.202	Từ 06 tháng đến trên 03 năm	976.098.278	164.251.080
Cộng		4.247.536.971	812.102.294		3.912.142.991	1.126.757.900

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.785.385.091	1.708.549.724
Trích lập dự phòng bổ sung	650.049.586	1.076.835.367
Số cuối năm	3.435.434.677	2.785.385.091

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.883.239.867	1.694.344.245
Công cụ, dụng cụ	773.074.784	863.472.324
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.755.734.908	23.104.957.945
Hàng hóa	531.053.366	551.820.332
Cộng	8.943.102.925	26.214.594.846

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	167.910.692	133.941.469
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	121.013.784	451.528.909
Cộng	288.924.476	585.470.378

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất tại Khu xử lý Vĩnh Tân	15.050.709.476	15.436.625.108
Tiền bồi thường tại Khu xử lý Vĩnh Tân	32.404.903.176	33.235.798.128
Chi phí sửa chữa	2.240.915.453	3.895.448.129
Chi phí trả trước dài hạn khác	3.739.481.267	5.921.797.637
Cộng	53.436.009.372	58.489.669.002

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	255.037.417.013	181.392.563.427	97.156.815.824	1.369.691.353	32.626.488.727	567.582.976.344
Mua trong năm	-	-	-	-	75.376.000	75.376.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.460.617.095	-	-	-	6.086.037.287	12.546.654.382
Giảm khác	(832.419.133)	-	-	-	-	(832.419.133)
Số cuối năm	260.665.614.975	181.392.563.427	97.156.815.824	1.369.691.353	38.787.902.014	579.372.587.593
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	66.423.298.294	12.661.444.624	78.126.319.596	287.605.900	287.605.900	157.786.274.314
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	109.089.279.681	36.512.941.160	83.495.406.035	353.986.159	29.586.917.150	259.038.530.185
Khấu hao trong năm	12.784.214.923	14.929.759.982	6.335.603.799	165.787.272	6.219.861.103	40.435.227.079
Giảm khác	(246.960.042)	-	-	-	-	(246.960.042)
Số cuối năm	121.626.534.562	51.442.701.142	89.831.009.834	519.773.431	35.806.778.253	299.226.797.222
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	145.948.137.332	144.879.622.267	13.661.409.789	1.015.705.194	3.039.571.577	308.544.446.159
Số cuối năm	139.039.080.413	129.949.862.285	7.325.805.990	849.917.922	2.981.123.761	280.145.790.371
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	308.750.000
Số cuối năm	308.750.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Chờ thanh lý	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	92.968.068
Khấu hao trong năm	30.875.004
Số cuối năm	123.843.072
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	215.781.932
Số cuối năm	184.906.928
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Ghi nhận vào chi phí trong năm	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	<i>298.000.000</i>	-	-	-	<i>298.000.000</i>
Phần mềm quản lý nhân sự	18.000.000	-	-	-	18.000.000
Phần mềm quản trị và điều hành	280.000.000	-	-	-	280.000.000
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>57.020.572.135</i>	<i>12.811.749.904</i>	<i>(12.546.654.382)</i>	-	<i>57.285.667.657</i>
Công trình khu xử lý chất thải huyện Vĩnh Cửu	56.881.703.602	12.811.749.904	(12.546.654.382)	-	57.146.799.124
Công trình bãi xử lý rác Trảng Dài	138.868.533	-	-	-	138.868.533
<i>Sửa chữa lớn tài sản cố định</i>	-	<i>8.553.652.267</i>	-	<i>(8.553.652.267)</i>	-
Cộng	57.318.572.135	21.365.402.171	(12.546.654.382)	(8.553.652.267)	57.583.667.657

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	Số cuối năm
Các chi phí phải trả	-	6.378.479	6.378.479
Chi phí khấu hao tài sản cố định	834.178.032	177.807.667	1.011.985.699
Cộng	834.178.032	184.186.146	1.018.364.178

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các chi phí phải trả là 20% (năm trước thuế suất là 20%) và đối với chi phí khấu hao tài sản cố định là 10% (năm trước thuế suất là 10%).

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>2.438.525.887</i>	<i>17.686.218.371</i>
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	1.970.716.327	13.983.210.808
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi	457.110.000	329.450.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	10.699.560	2.101.084.295
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	-	1.272.473.268
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>54.851.922.499</i>	<i>54.993.866.113</i>
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Môi trường Trí Lâm	6.817.426.199	5.703.802.607
Công ty TNHH MTV Khôi Anh Phát	6.535.347.807	1.771.805.002
Công ty TNHH Duy Hiếu	-	7.103.753.090
Các nhà cung cấp khác	41.499.148.493	40.414.505.414
Cộng	57.290.448.386	72.680.084.484

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Hacisco – Xí nghiệp số 2	457.259.500	-
Công ty TNHH Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Hợp Lực	-	2.316.809.997
Công ty TNHH Vạn Điềm	-	1.254.510.000
Các khách hàng khác	706.311.755	1.210.555.597
Cộng	1.163.571.255	4.781.875.594

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.239.438.883	-	15.002.758.250	(11.661.487.408)	4.580.709.725	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.783.980.290	-	7.826.018.045	(7.302.074.027)	2.307.924.308	-
Thuế thu nhập cá nhân	56.489.528	-	1.775.603.690	(2.131.768.422)	-	299.675.204
Thuế tài nguyên	482.220.760	-	699.974.800	(1.181.757.640)	437.920	-
Tiền thuế đất	1.779.425.243	-	3.903.178.435	(5.682.603.678)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	151.360.440	-	232.282.665	(383.643.105)	-	-
Các loại thuế khác	1.606.696.669	-	10.000.000	(1.616.696.669)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	20.700.000	-	-	(20.700.000)	-	-
Cộng	7.120.311.813	-	29.449.815.885	(29.980.730.949)	6.889.071.953	299.675.204

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ hệ thống chiếu sáng, công viên, quản lý chợ đêm, mai táng, hỏa táng Không chịu thuế
- Hút hầm vệ sinh, rác thải, rác y tế 0%
- Từ ngày 01/02/2022 đến 31/12/2022 áp dụng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08% hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy phép đầu tư số 47121000435 do UBND Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11 tháng 11 năm 2014, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 10% đối với hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải tại Xã Vĩnh Tân, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai cho dự án khu xử lý chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.171.590.094	40.757.094.462
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.055.700.131	6.048.924.945
- Các khoản điều chỉnh giảm	(97.200.000)	(7.258.989.049)
Thu nhập chịu thuế	40.130.090.225	39.547.030.358
Thu nhập được miễn thuế	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Thu nhập tính thuế	39.130.090.225	38.547.030.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.826.018.045	7.709.406.071

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	151.612.000	167.507.527
Chi phí xây dựng công trình xử lý chất thải	10.395.746.836	10.590.768.836
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	685.885.590	402.905.609
Cộng	<u>11.233.244.426</u>	<u>11.161.181.972</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Các khoản doanh thu chưa thực hiện liên quan đến cho thuê sạp chợ đêm và bảo quản mộ, kim tĩnh.

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	81.497.620	84.105.580
Bảo hiểm xã hội	383.312.940	-
Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi phí giải phóng mặt bằng huyện Vĩnh Cửu	47.382.461.015	47.382.461.015
Xí nghiệp môi trường Biên Hòa – Phải trả tiền xây mộ, kim tĩnh	1.725.300.000	2.842.200.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	600.695.244	1.478.339.826
Cộng	<u>50.173.266.819</u>	<u>51.787.106.421</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay

19a. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	25.788.000.000	16.136.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	26.580.000.000	25.788.000.000
Số tiền vay đã trả	(25.788.000.000)	(16.136.000.000)
Số cuối năm	<u>26.580.000.000</u>	<u>25.788.000.000</u>

19b. Vay dài hạn

Khoản vay Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai để đầu tư dự án "Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp quy mô 21,7ha" với lãi suất 3%/ năm, thời hạn vay 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay này bảo lãnh bằng hợp đồng bảo lãnh do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai phát hành thông qua việc thế chấp một số khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai và Ngân hàng TMCP Phát Triển TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai (xem thuyết minh số V.2a).

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	26.580.000.000	25.788.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	89.628.000.000	101.533.000.000
Cộng	<u>116.208.000.000</u>	<u>127.321.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh của khoản vay dài hạn Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Đồng Nai như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	101.533.000.000	7.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	14.675.000.000	120.321.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	<u>(26.580.000.000)</u>	<u>(25.788.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>89.628.000.000</u>	<u>101.533.000.000</u>

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	153.198.136	139.045.320
Tăng do trích lập	-	14.152.816
Số cuối năm	<u>153.198.136</u>	<u>153.198.136</u>

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Nhận từ Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.747.505.702	1.502.227.537	68.540.000	13.000.000	(1.000.327.646)	5.330.945.593
Quỹ phúc lợi	5.236.172.266	1.502.227.537	-	-	(127.175.573)	6.611.224.230
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	166.039.500	-	-	(166.039.500)	-
Quỹ công tác xã hội cộng đồng	732.435.447	600.891.015	-	-	(98.500.000)	1.234.826.462
Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan	734.339.856	600.891.015	-	-	(336.516.800)	998.714.071
Cộng	<u>11.450.453.271</u>	<u>4.372.276.604</u>	<u>68.540.000</u>	<u>13.000.000</u>	<u>(1.728.559.519)</u>	<u>14.175.710.356</u>

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	12.895.560.317	42.538.706.781	355.434.267.098
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	32.637.872.677	32.637.872.677
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	3.512.225.332	(8.797.125.796)	(5.284.900.464)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(24.000.000.000)	(24.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>300.000.000.000</u>	<u>16.407.785.649</u>	<u>42.379.453.662</u>	<u>358.787.239.311</u>
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	16.407.785.649	42.379.453.662	358.787.239.311
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	27.529.758.195	27.529.758.195
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	3.004.455.074	(7.376.731.678)	(4.372.276.604)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(24.000.000.000)	(24.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>300.000.000.000</u>	<u>19.412.240.723</u>	<u>38.532.480.179</u>	<u>357.944.720.902</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	192.128.460.000	192.128.460.000
Các cổ đông khác	107.871.540.000	107.871.540.000
Cộng	<u>300.000.000.000</u>	<u>300.000.000.000</u>

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 36/NQ-SZE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

	<u>Số được phân phối</u>
Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	3.004.455.074
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	3.004.455.074
Trích Quỹ thưởng người quản lý Công ty (0,55% lợi nhuận sau thuế)	166.039.500
Trích Quỹ thưởng các cá nhân và cơ quan hữu quan (2% lợi nhuận sau thuế)	600.891.015
Trích Quỹ thưởng công tác xã hội cộng đồng (2% lợi nhuận sau thuế)	600.891.015
Chia cổ tức cho các cổ đông	24.000.000.000
Cộng	<u>31.376.731.678</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.198.367.027	3.030.446.685
Doanh thu cung cấp dịch vụ	479.007.178.730	352.137.232.106
Cộng	<u>481.205.545.757</u>	<u>355.167.678.791</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	233.094.000	237.035.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ chăm sóc cây xanh hoa kiểng	111.780.455	83.839.095
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	22.908.000	21.804.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	207.344.000	171.820.500
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	12.579.000	12.678.000
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	66.730.000	25.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	7.550.000	9.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	73.175.000	60.320.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	68.340.000	56.280.000
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	41.710.000	46.400.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	7.872.000	9.572.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ di dời cây xanh trồng trên vỉa hè	82.037.693	258.916.364
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	3.336.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển và xử lý rác	12.510.000	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Thi công dự án	-	15.077.856.949

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.947.079.144	2.687.786.450
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	422.232.735.363	312.545.744.682
Cộng	424.179.814.507	315.233.531.132

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.523.139.696	4.767.640.719
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	<u>4.523.139.696</u>	<u>5.767.640.719</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.072.053.889	11.696.101.436
Chi phí vật liệu quản lý	1.124.966.810	664.452.855
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.868.401.442	1.956.152.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	700.593.513	704.399.148
Thuế, phí và lệ phí	1.003.929.241	2.021.319.263
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	650.049.586	1.076.835.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.831.663.632	2.094.749.290
Chi phí bằng tiền khác	8.039.650.692	7.686.346.906
Cộng	<u>27.291.308.805</u>	<u>27.900.356.529</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	-	728.181.817
Thu nhập từ bán đất đào dư tại khu xử lý chất thải Vĩnh Tân	4.506.818.170	5.073.884.161
Xử lý công nợ	-	18.740.673.208
Cho thuê mặt bằng	102.545.460	106.636.365
Thu tiền điện ở các điểm cho thuê	510.900.373	935.587.760
Thu nhập khác	564.315.499	584.491.031
Cộng	<u>5.684.579.502</u>	<u>26.169.454.342</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế tài nguyên và bảo vệ môi trường khai thác khoáng sản	912.180.000	1.372.349.832
Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản và tận thu đất dư tại khu xử lý chất thải Vĩnh Tân	267.704.989	264.527.463
Chi phí khác	38.545.087	214.833.907
Cộng	<u>1.218.430.076</u>	<u>1.851.711.202</u>

7. Lãi trên cổ phiếu**7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.529.758.195	32.637.872.677
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.099.180.996)	(4.372.276.604)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	23.430.577.199	28.265.596.073
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>781</u>	<u>942</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cán bộ nhân viên, Quỹ thưởng người quản lý, Quỹ phúc lợi công tác xã hội – cộng đồng và Quỹ thưởng các cá nhân và đơn vị hữu quan theo tỷ lệ lần lượt là 10%, 0,89%, 2% và 2% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo Nghị quyết số 36/NQ-SZE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trong năm Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo Thông báo số 407/TB-KTNN ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước (xem thuyết minh số VIII.3). Việc áp dụng này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước tăng từ 853 VND lên 942 VND.

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	237.053.467.486	180.177.378.972
Chi phí nhân công	94.638.843.148	106.331.713.086
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.466.102.083	32.757.311.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.897.251.982	16.238.828.876
Chi phí khác	21.986.198.355	18.472.099.388
Cộng	<u>432.041.863.054</u>	<u>353.977.331.726</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các khoản công nợ liên quan đến mua sắm tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	6.261.112.094	35.701.490.200
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	870.564.200	885.372.375

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không có giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lương và thù lao các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Đơn vị tính: VND

Tiền lương, thưởng và thù lao các thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Võ Huỳnh Trung Hưng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	96.000.000	96.000.000
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	-
Ông Nguyễn Thanh Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Ông Võ Thành Tâm	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Bà Phí Thị Lệ Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị	72.000.000	72.000.000
Cộng		384.000.000	312.000.000

Tiền lương, thưởng và thù lao các thành viên Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Bà Ngô Thị Châu Loan	Trưởng Ban kiểm soát	336.000.000	336.000.000
Bà Nguyễn Bách Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000
Bà Nguyễn Thị Nữ	Nguyên thành viên Ban kiểm soát	11.500.000	36.000.000
Bà Phạm Thùy Trang	Thành viên Ban kiểm soát	24.500.000	-
Cộng		408.000.000	408.000.000

Tiền lương, thưởng và thù lao của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý khác:

Họ và tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Ông Trần Anh Dũng	Nguyên Tổng Giám đốc	-	72.000.000
Bà Quách Ngọc Bửu	Tổng Giám đốc	472.800.000	472.800.000
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	368.520.545	368.400.000
Bà Trần Võ Hoài Hương	Phó Tổng Giám đốc	440.400.000	440.400.000
Ông Nguyễn Hoàng Dương	Kế toán trưởng	336.000.000	336.000.000
Cộng		1.617.720.545	1.689.600.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng BMT	Cổ đông sở hữu 13% vốn góp
Công ty Cổ phần Sonadezi Giang Điền	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Số 1	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Mua dịch vụ	9.523.664.600	16.094.397.989
Cung cấp dịch vụ khác	165.382.404	370.191.324
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Mua hàng hóa	-	107.660
Ký quỹ	-	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua dịch vụ	1.045.377.109	-
Cung cấp dịch vụ khác	-	217.090.930
Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi		
Mua dịch vụ	17.800.000	57.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình		
Mua dịch vụ	-	26.750.050.660
Cung cấp dịch vụ khác	-	3.275.472
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Sonadezi		
Mua dịch vụ	5.216.600.000	2.456.788.691
Công ty Cổ phần Xây dựng Đồng Nai		
Cung cấp dịch vụ khác	-	18.568.056
Mua dịch vụ	-	8.980.648.049

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xúc vận chuyên rác;
- Lĩnh vực kinh doanh thu gom rác phố;
- Lĩnh vực kinh doanh xử lý rác;
- Lĩnh vực kinh doanh chăm sóc công viên công cộng, dạy phân cách;

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Lĩnh vực kinh doanh khác: dịch vụ mai táng, hỏa táng, khai thác nghĩa trang, xử lý nước thải,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Công ty kinh doanh trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Trong năm, Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo Thông báo số 407/TB-KTNN ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Kiểm toán Nhà nước (Công ty nhận được bản scan ngày 08 tháng 8 năm 2022).

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản dài hạn	200	439.648.038.612	(6.745.391.352)	432.902.647.260	
Tài sản cố định	220	315.505.619.443	(6.745.391.352)	308.760.228.091	
Tài sản cố định hữu hình	221	315.289.837.511	(6.745.391.352)	308.544.446.159	
Nguyên giá	222	565.578.041.936	2.004.934.408	567.582.976.344	(i)
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(250.288.204.425)	(8.750.325.760)	(259.038.530.185)	(ii)
Tổng cộng tài sản	270	688.933.951.076	(6.745.391.352)	682.188.559.724	
Nợ phải trả	300	332.740.033.699	(9.338.713.286)	323.401.320.413	
Nợ ngắn hạn	310	231.207.033.699	(9.338.713.286)	221.868.320.413	
Phải trả người bán ngắn hạn	311	72.700.784.484	(20.700.000)	72.680.084.484	(iii)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.065.159.418	4.055.152.395	7.120.311.813	(iv)
Phải trả người lao động	314	20.592.837.057	5.200.000.000	25.792.837.057	(v)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	10.993.674.445	167.507.527	11.161.181.972	(vi)
Phải trả ngắn hạn khác	319	70.527.779.629	(18.740.673.208)	51.787.106.421	(vii)
Vốn chủ sở hữu	400	356.193.917.377	2.593.321.934	358.787.239.311	
Vốn chủ sở hữu	410	356.193.917.377	2.593.321.934	358.787.239.311	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	39.786.131.728	2.593.321.934	42.379.453.662	(viii)
Tổng cộng nguồn vốn	440	688.933.951.076	(6.745.391.352)	682.188.559.724	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	302.876.016.111	12.357.515.021	315.233.531.132	
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	52.291.662.680	12.357.515.021	39.934.147.659	
Chi phí tài chính	22	-	1.362.080.527	1.362.080.527	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26.120.931.286	1.779.425.243	27.900.356.529	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	31.938.372.113	(15.499.020.791)	16.439.351.322	
Thu nhập khác	31	7.428.781.134	18.740.673.208	26.169.454.342	
Lợi nhuận khác	40	5.577.069.932	18.740.673.208	24.317.743.140	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	37.515.442.045	3.241.652.417	40.757.094.462	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7.061.075.588	648.330.483	7.709.406.071	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	30.044.550.743	2.593.321.934	32.637.872.677	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	37.515.442.045	3.241.652.417	40.757.094.462	
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	24.006.985.644	8.750.325.760	32.757.311.404	
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(16.411.395.595)	2.313.876.167	(14.097.519.428)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.473.459.622)	(9.987.043.769)	(20.460.503.391)	

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.456.749.782	(7.673.167.602)	10.775.560.357	
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(170.788.670.685)	(2.004.934.408)	(172.793.605.093)	
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(21.900.000.000)	(2.313.876.167)	(24.213.876.167)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(141.056.236.643)	(4.318.810.575)	(145.375.047.218)	
(i) Nguyên giá tài sản cố định hữu hình					
Các điều chỉnh gồm:					
Tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình Dây chuyền tái chế chất thải làm mùn Compost đối với tiền thuê nhà thầu nước ngoài (Theo Hợp đồng thi phí và thuế do Công ty chịu).				1.606.696.669	
Giảm do phân bổ lại lãi tiền vay đầu tư Dự án Khu Xử lý rác Vĩnh Tân (Do đã đưa vào sản xuất kinh doanh từ tháng 8/2021 nhưng đơn vị chưa phân bổ lãi vay vào kết quả kinh doanh 2021)				(1.194.573.000)	
Tăng chi phí đầu tư khoản chi phí vận hành thử nghiệm Hệ thống xử lý nước thải				1.592.810.739	
Cộng				2.004.934.408	
(ii) Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định hữu hình					
Tăng do Khu Xử lý rác Vĩnh Tân đã đưa vào sản xuất kinh doanh từ tháng 8/2021 nhưng đơn vị chưa trích khấu hao.					
(iii) Phải trả người bán ngắn hạn					
Giảm do giảm các khoản công nợ không phải trả.					
(iv) Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước					
Các điều chỉnh bao gồm:					
Tăng chi phí tiền thuê đất năm 2021 đối với Trụ sở chính Công ty và Vườn ươm hoa kiểng (Theo TB của Cục Thuế 17/4/2022 - Công ty đã nộp vào ngày 6/5/2022)				1.977.109.240	
Giảm chi phí tiền thuê đất 2021 theo Quyết định của Cục thuế Đồng Nai (Theo QĐ 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 ảnh hưởng Covid)				(197.683.997)	
Giảm công nợ phải trả trước cổ phần hóa (Không đưa vào giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chuyển doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần) không ai đòi nhưng Công ty chưa xử lý số dư không phải trả (Nộp trả ngân sách)				20.700.000	
Tăng thuế TNDN do điều chỉnh lại số liệu				648.330.483	
Tăng thuế nhà thầu nước ngoài theo Hợp đồng số 01/2020/SZE-MENART (Theo Hợp đồng thi phí và thuế do Công ty chịu).				1.606.696.669	
Cộng				4.055.152.395	
(v) Phải trả người lao động					
Tăng do lợi nhuận tăng theo kết quả kiểm toán nên ghi nhận bổ sung chi phí lương thưởng phải trả cho nhân viên năm 2021.					
(vi) Chi phí phải trả ngắn hạn khác					
Tăng do dự trả lãi tiền vay từ ngày 15/12/2021 đến ngày 31/12/2021.					

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(vii)	Phải trả ngắn hạn khác	
	Giảm do giảm khoản công nợ không phải trả: Trước 2020, đơn vị trích vào giá thành rác phổ để hỗ trợ lại ngân sách TP. Biên Hòa trong hoạt động thu gom xử lý rác phổ, tuy nhiên qua soát xét lại cho thấy: Không có văn bản nào quy định Doanh nghiệp có nghĩa vụ phải nộp trả lại cho ngân sách phần kinh phí trích từ tiền thu phí vệ sinh thu được từ hộ dân.	
(viii)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	Các điều chỉnh bao gồm:	
	Giảm do phân bổ lại lãi tiền vay đầu tư Dự án Khu Xử lý rác Vĩnh Tân (Do đã đưa vào sản xuất kinh doanh từ tháng 8/2021 nhưng đơn vị chưa phân bổ lãi vay vào kết quả kinh doanh 2021)	(1.194.573.000)
	Tăng do tăng chi phí đầu tư khoản chi phí vận hành thử nghiệm Hệ thống xử lý nước thải	1.592.810.739
	Giảm do Khu Xử lý rác Vĩnh Tân đã đưa vào sản xuất kinh doanh từ tháng 8/2021 nhưng đơn vị chưa trích khấu hao.	(8.750.325.760)
	Giảm do tăng chi phí tiền thuê đất năm 2021 đối với Trụ sở chính Công ty và Vườn ươm hoa kiểng (Theo TB của Cục Thuế 17/4/2022 - Công ty đã nộp vào ngày 6/5/2022)	(1.977.109.240)
	Tăng do giảm chi phí tiền thuê đất 2021 theo Quyết định của Cục thuế Đồng Nai (Theo QĐ 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 ảnh hưởng Covid)	197.683.997
	Giảm do tăng thuế TNDN do điều chỉnh lại số liệu	(648.330.483)
	Giảm do ghi nhận bổ sung chi phí lương thưởng phải trả cho nhân viên năm 2021	(5.200.000.000)
	Giảm do tăng dự trả lãi tiền vay từ 15/12 đến 31/12/2021	(167.507.527)
	Tăng do giảm khoản công nợ không phải trả	18.740.673.208
	Cộng	2.593.321.934

4. Cam kết vốn

Cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình xây dựng khu xử lý chất thải tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	20.465.787.818	7.063.994.974

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Hoàng Cẩm Giang
Người lập

Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng

Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG SONADEZI

Địa chỉ: Số 12, Đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Xúc vận chuyển rác</u>	<u>Thu gom rác phố</u>	<u>Xử lý rác</u>	<u>Công viên công cộng, dây phân cách</u>	<u>Hoạt động khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	157,082,462,472	53,224,942,633	92,806,474,720	44,944,388,779	133,147,277,153	481,205,545,757
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	157,082,462,472	53,224,942,633	92,806,474,720	44,944,388,779	133,147,277,153	481,205,545,757
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	23,514,168,257	12,502,806,273	(15,605,105,322)	7,089,591,274	29,524,270,768	57,025,731,250
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(27,291,308,805)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						29,734,422,445
Doanh thu hoạt động tài chính						4,523,139,696
Chi phí tài chính						(3,552,121,473)
Thu nhập khác						5,684,579,502
Chi phí khác						(1,218,430,076)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(7,826,018,045)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						184,186,146
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						27,529,758,195
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6,000,000		22,682,766,495		10,132,616,132	32,821,382,627
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5,975,149,959		32,685,987,125	957,945,508	8,626,973,077	48,246,055,669
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)						-

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Xúc vận chuyển rác	Thu gom rác phố	Xử lý rác	Công viên công cộng, dây phân cách	Hoạt động khác	Cộng
Năm trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	108,370,157,584	48,458,120,890	48,121,615,764	33,770,922,862	116,446,861,691	355,167,678,791
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108,370,157,584	48,458,120,890	48,121,615,764	33,770,922,862	116,446,861,691	355,167,678,791
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	17,942,127,986	12,004,948,867	(19,756,990,032)	3,161,250,339	26,582,810,499	39,934,147,659
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(27,900,356,529)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						12,033,791,130
Doanh thu hoạt động tài chính						5,767,640,719
Chi phí tài chính						(1,362,080,527)
Thu nhập khác						26,169,454,342
Chi phí khác						(1,851,711,202)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(7,709,406,071)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(409,815,714)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						32,637,872,677
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	8,630,000	-	183,708,453,495	-	12,253,244,604	195,970,328,099
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9,336,311,660	-	12,332,390,265	1,349,053,084	8,749,421,728	31,767,176,737
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	1,076,835,367	1,076,835,367

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xúc vận chuyển rác	Thu gom rác phổ	Xử lý rác	Công viên công cộng, dây phân cách	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	111,598,262,740		315,376,727,657	20,700,995,411	76,919,074,142	524,595,059,950
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						120,829,053,032
Tổng tài sản						645,424,112,982
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7,935,164,495		185,851,723,896	2,361,108,506	52,849,185,546	248,997,182,443
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						38,482,209,637
Tổng nợ phải trả						287,479,392,080
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	112,791,393,656	-	349,218,625,344	18,966,665,555	68,983,075,027	549,959,759,582
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						132,228,800,142
Tổng tài sản						682,188,559,724
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	9,972,317,051	-	188,813,843,004	3,668,203,520	72,217,216,701	274,671,580,276
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						48,729,740,137
Tổng nợ phải trả						323,401,320,413



Nguyễn Hoàng Cẩm Giang
Người lập



Nguyễn Hoàng Dương
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 03 tháng 3 năm 2023

Quách Ngọc Bửu
Tổng Giám đốc